

BÁC BỎ LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG “HAI CON SỐ”

★ PGS, TS ĐẶNG QUANG ĐỊNH

Viện Triết học,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Mục tiêu tăng trưởng “hai con số” là định hướng phát triển có cơ sở thực tiễn, thể hiện khát vọng phát triển nhanh và bền vững của Việt Nam. Đại hội XIV của Đảng xác định các điều kiện quan trọng để thực hiện mục tiêu này, gồm cải cách thể chế, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy khoa học - công nghệ, chuyển đổi số và phát huy vai trò của kinh tế nhà nước cùng khu vực tư nhân... Mặc dù vậy, với âm mưu chống phá, các thế lực thù địch, phản động đã xuyên tạc mục tiêu tăng trưởng kinh tế “hai con số”, cho rằng đây là mục tiêu “siêu tham vọng” và thiếu tính khả thi.

● **Từ khóa:** Văn kiện Đại hội XIV; quan điểm sai trái, thù địch.

Refuting distorted arguments against the "double-digit" growth target

● **Abstract:** The “double-digit” growth target represents a development orientation grounded in practical foundations, embodying Vietnam's aspirations for rapid and sustainable development. The 14th Party Congress identifies key conditions for realizing this target, including institutional reforms, labor productivity enhancement, science-technology promotion, digital transformation, and leveraging state economy alongside private sector roles. Nevertheless, with destructive intent, hostile and reactionary forces have distorted this economic “double-digit” growth target, labeling it “overly ambitious” and implausible.

● **Keywords:** 14th Party Congress Documents; erroneous, hostile viewpoints.

1. Mở đầu

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam công bố Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị gia tăng hoạt động xuyên tạc, bóp méo nội dung văn kiện trên mạng xã hội nhằm gây hoài nghi trong dư luận. Một trong những luận điệu mà các đối tượng này tung ra là xuyên tạc mục tiêu tăng trưởng kinh tế “hai con số” mà văn kiện

đề cập, cho rằng đây là mục tiêu “siêu tham vọng”, “thiếu tính khả thi” hoặc “chỉ mang tính khẩu hiệu chính trị”. Thậm chí, một số trang mạng chống đối còn cố tình suy diễn rằng việc đặt ra mục tiêu tăng trưởng cao như vậy là biểu hiện của “duy ý chí”, “không dựa trên thực lực của nền kinh tế”, từ đó phủ nhận vai trò lãnh đạo và năng lực hoạch định chiến lược phát triển của Đảng.

Không dừng lại ở đó, các thế lực thù địch còn tìm cách bóp méo bối cảnh và ý nghĩa của mục tiêu tăng trưởng “hai con số” trong chiến lược phát triển đất nước giai đoạn mới. Họ cố tình tách rời mục tiêu này khỏi các điều kiện và giải pháp đồng bộ được nêu trong Văn kiện như phát triển khoa học - công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Bằng cách cắt xén thông tin, các đối tượng cố tình tạo ra nhận thức sai lệch rằng mục tiêu tăng trưởng là một “con số áp đặt”, không gắn với các động lực phát triển thực tế của nền kinh tế.

Một thủ đoạn khác là các đối tượng phản động so sánh phiến diện mục tiêu tăng trưởng của Việt Nam với tình hình kinh tế của một số quốc gia đang gặp khó khăn, từ đó kết luận sai lầm rằng nền kinh tế Việt Nam không thể đạt được tốc độ tăng trưởng cao. Một số bài viết trên các trang mạng chống phá còn xuyên tạc rằng việc đặt mục tiêu tăng trưởng cao sẽ dẫn đến “đánh đổi môi trường”, “gia tăng nợ công” hoặc “tạo áp lực giả tạo lên nền kinh tế”. Thực chất, đây là cách lập luận thiếu cơ sở khoa học, cố tình bỏ qua thực tiễn phát triển của Việt Nam trong bốn thập niên đổi mới, khi nền kinh tế nhiều lần đạt mức tăng trưởng cao và duy trì ổn định trong thời gian dài.

Với vai trò của Đảng cầm quyền, mục tiêu tăng trưởng “hai con số” được nêu trong Văn kiện Đại hội XIV là định hướng chiến lược được đặt ra trên cơ sở đánh giá toàn diện những thành tựu phát triển của đất nước sau gần bốn mươi

năm đổi mới, cũng như những tiềm năng và cơ hội mới của nền kinh tế trong bối cảnh chuyển đổi số, kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế sâu rộng. Trong nhiều năm trước đây, kinh tế Việt Nam đã từng đạt mức tăng trưởng cao trên 8%/năm, chứng tỏ nền kinh tế hoàn toàn có khả năng bứt phá khi các động lực phát triển được phát huy đúng hướng.

Do đó, những luận điệu xuyên tạc mục tiêu tăng trưởng “hai con số” thực chất chỉ nhằm gieo rắc tâm lý hoài nghi, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào đường lối phát triển đất nước. Việc nhận diện rõ bản chất của các luận điệu sai trái này có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời khẳng định mục tiêu tăng trưởng cao không phải là mang tính duy ý chí, mà là khát vọng phát triển dựa trên những cơ sở thực tiễn và chiến lược phát triển dài hạn của đất nước.

2. Nội dung

2.1. Những luận cứ chứng minh tính đúng đắn trong quan điểm, đường lối của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Trước hết phải khẳng định mục tiêu tăng trưởng “hai con số” là có cơ sở khả thi. Điều đó không phải kỳ vọng chủ quan mà được chứng minh bằng chính lịch sử tăng trưởng của Việt Nam trong thời kỳ đổi mới:

Thứ nhất, trong thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã có nhiều năm tăng trưởng trên 8%, trong giai đoạn 1991 - 1995 tăng trưởng GDP bình quân đạt 8,2%/năm, cao gần gấp đôi giai đoạn đầu đổi mới 1986 - 1990, chỉ 4,4% (Luu Ngọc Trinh - Trần Đức Vui,

Trong nhiều năm trước đây, kinh tế Việt Nam đã từng đạt mức tăng trưởng cao trên 8%/năm, chứng tỏ nền kinh tế hoàn toàn có khả năng bứt phá khi các động lực phát triển được phát huy đúng hướng.

bản chất của các luận điệu sai trái này có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời khẳng định mục tiêu tăng trưởng cao không phải là mang tính duy ý

2008), và gần đây là 8,54% năm 2022 và 8,02% năm 2025 (Cục Thống kê, 2026). Đại hội XIV đã khẳng định rõ: “Tăng trưởng kinh tế của nước ta giai đoạn 2021 - 2025 đạt bình quân khoảng 6,2%/năm, thuộc nhóm nước tăng trưởng cao của khu vực và thế giới, đặc biệt tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8,02%, tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên từ năm 2026 và các năm tiếp theo. Quy mô GDP năm 2025 đạt trên 514 tỷ USD, gấp 1,48 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 trên thế giới, GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD, gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao, được nhiều tổ chức quốc tế uy tín đánh giá cao. Chất lượng tăng trưởng có bước chuyển biến tích cực, đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 47%” (ĐCSVN, 2026, tr.47).

Điều đó cho thấy nền kinh tế Việt Nam đã từng đạt và tái lập được ngưỡng tăng trưởng rất cao trong nhiều thời điểm khác nhau, nghĩa là mốc 10% không phải quá cao so với thực tế đang diễn ra. Vì vậy, mục tiêu tăng trưởng “hai con số” không phải là một giả định phi thực tế, mà có cơ sở trong kinh nghiệm lịch sử phát triển của nền kinh tế.

Mục tiêu tăng trưởng “hai con số” không được đặt ra trên một nền kinh tế nhỏ, khép kín, mà trên một nền kinh tế đã có quy mô trung bình lớn, độ mở cao, năng lực sản xuất công nghiệp và hội nhập toàn cầu mạnh hơn hẳn trước đây. Đây là điểm khác biệt căn bản làm cho mục tiêu 10% hiện nay có cơ sở thực chất

hơn. Nói cách khác, nền kinh tế Việt Nam đã nhiều lần tiệm cận hoặc đạt ngưỡng tăng trưởng cao, điều đó cho thấy khả năng hướng tới mức tăng trưởng 10% không phải là điều hoàn toàn xa vời đối với quỹ đạo phát triển của đất nước.

Thứ hai, thực tiễn đổi mới cho thấy, mỗi khi Việt Nam tạo được đột phá về thể chế và mô hình phát triển, tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế đều có xu hướng bật lên mạnh mẽ. Thành tựu bốn mươi năm đổi mới đã chứng minh rõ điều đó khi Việt Nam từ một nền kinh tế chậm phát

triển, hậu quả của chiến tranh tàn phá, bao vây cấm vận nặng nề đã vươn lên trở thành quốc gia có thu nhập trung bình và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Đại hội XIV khẳng định: “Sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên, là nền

tăng quan trọng để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới” (ĐCSVN, 2026, tr.79).

Những kết quả đó đến từ việc mở rộng vốn đầu tư hay khai thác lợi thế lao động, tài nguyên, vị trí địa lý gắn liền với quá trình cải cách thể chế và giải phóng các nguồn lực xã hội. Đại hội XIV chỉ rõ: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, tạo đột phá để sớm hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng, có sự quản lý của Nhà nước; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước - thị trường - xã hội, khẳng định vai trò quyết định của thị trường trong huy động và phân bổ các nguồn lực phát triển; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm

Mục tiêu tăng trưởng “hai con số” không được đặt ra trên một nền kinh tế nhỏ, khép kín, mà trên một nền kinh tế đã có quy mô trung bình lớn, độ mở cao, năng lực sản xuất công nghiệp và hội nhập toàn cầu mạnh hơn hẳn trước đây. Đây là điểm khác biệt căn bản làm cho mục tiêu 10% hiện nay có cơ sở thực chất hơn.

thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển” (ĐCSVN, 2026, tr.87-88). Điều này cho thấy cải cách thể chế vẫn được xác định là một trong những đòn bẩy chiến lược của tăng trưởng.

Bên cạnh đó, Đại hội cũng tiếp tục khẳng định vai trò của các động lực phát triển mới trong mô hình tăng trưởng của Việt Nam: “Xác lập mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất” (ĐCSVN, 2026, tr.82). Đồng thời, mục tiêu phát triển lực lượng sản xuất mới cũng được nhấn mạnh khi Đại hội xác định nhiệm vụ: “Tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại” (ĐCSVN, 2026, tr.145).

Những định hướng này cho thấy mục tiêu tăng trưởng cao trong giai đoạn tới không phải là một giả định mang tính chủ quan, mà được xây dựng trên cơ sở tiếp nối logic phát triển đã được kiểm nghiệm qua thực tiễn đổi mới. Khi các đòn bẩy then chốt như cải cách thể chế, phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy khoa học - công nghệ và chuyển đổi số tiếp tục được triển khai đồng bộ, nền kinh tế Việt Nam có cơ sở để tạo ra những bứt phá mới về năng suất và chất lượng tăng trưởng. Vì vậy, mục tiêu tăng trưởng “hai con số” không chỉ mang ý nghĩa định hướng chiến lược, mà còn phản ánh sự kế thừa và phát triển của những động lực đã từng tạo nên thành công của công cuộc đổi mới trong 40 năm qua.

Thứ ba, cấu trúc tăng trưởng hiện nay đã xuất

hiện những động lực mới có khả năng nâng tốc độ tăng trưởng lên mặt bằng cao hơn. Trong những năm gần đây, kinh tế số đã trở thành một trong những động lực tăng trưởng quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Tỷ trọng kinh tế số Việt Nam năm 2024 ước đạt 18,3% GDP với tốc độ tăng trưởng vượt 20%/năm (Trọng Đạt, 2025). Điều này cho thấy các hoạt động kinh tế dựa trên công nghệ số đang ngày càng trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng suất lao động. Trong khi đó, các ngành chế biến, chế tạo, logistics, AI, bán dẫn, tự động hóa, trung tâm dữ liệu, dịch vụ số... đều là những lĩnh vực có tỉ suất sinh lợi và khả năng lan tỏa cao hơn nhiều so với mô hình tăng trưởng truyền thống. Xu hướng này phù hợp với định hướng phát triển được nêu trong Văn kiện Đại hội XIV: “Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế số, nhất là công nghệ tài chính, tài sản số, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, các ngành công nghệ mới” (ĐCSVN, 2026, tr.88). Điều đó cho thấy các hoạt động kinh tế dựa trên công nghệ số đang ngày càng trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và nâng cao năng suất lao động.

Thứ tư, không gian tăng trưởng của Việt Nam còn rất lớn, đặc biệt tại các cực tăng trưởng và các vùng kinh tế động lực của đất nước. Thực tiễn phát triển cho thấy, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa với dư địa mở rộng sản xuất và nâng cao năng suất còn đáng kể. Nhiều vùng kinh tế trọng điểm như Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long đang hình thành các cực tăng trưởng mới, tạo ra khả năng lan tỏa mạnh mẽ tới toàn bộ nền kinh tế. Trong đó, vùng Đông Nam Bộ với trung tâm là Thành phố Hồ Chí

Minh tiếp tục giữ vai trò đầu tàu phát triển, đóng góp khoảng 32% GDP, gần 45% tổng thu ngân sách nhà nước và hơn 32% kim ngạch xuất khẩu, đồng thời là nơi tập trung nhiều khu công nghiệp, khu công nghệ cao và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (Khánh Trình, 2025). Việc hình thành các trung tâm công nghiệp, logistics, tài chính và công nghệ trong các vùng kinh tế động lực này đang mở ra không gian phát triển mới cho nền kinh tế đất nước.

Bên cạnh đó, sự phát triển hệ thống hạ tầng chiến lược như đường cao tốc Bắc - Nam, sân bay quốc tế Long Thành, các tuyến vành đai đô thị lớn và mạng lưới cảng biển nước sâu, đường sắt tốc độ cao... đang góp phần mở rộng không gian phát triển kinh tế giữa các vùng. Những dự án này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa và kết nối thị trường mà còn thúc đẩy sự hình thành các chuỗi giá trị sản xuất mới. Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh yêu cầu: “Có cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội để phát triển các mô hình kinh tế mới và các dự án trọng điểm, quy mô lớn như: Kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế, đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm dữ liệu quốc gia; đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, điện hạt nhân, điện mặt trời, điện gió ngoài khơi...” (ĐCSVN, 2026, tr.88). Điều đó cho thấy chiến lược phát triển không gian kinh tế đang được xác định như một trong những động lực quan trọng của tăng trưởng. Khi các vùng động lực phát huy vai trò dẫn dắt, kết hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phát triển khoa học - công nghệ, nền kinh tế Việt Nam hoàn toàn có khả năng tạo ra những phát triển đột phá trong giai đoạn tới.

Từ các lập luận trên cũng như những xu

hướng phát triển mới của nền kinh tế thế giới, có thể khẳng định: mục tiêu tăng trưởng “hai con số” mà Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam đặt ra không phải là một mục tiêu duy ý chí, mà là một mục tiêu có cơ sở thực tiễn và xu thế phát triển rõ ràng.

2.2. Các điều kiện để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng “hai con số”

Tăng trưởng “hai con số” là mục tiêu trong khả năng, tuy nhiên, mục tiêu này không tự động đạt được nếu không có những điều kiện bảo đảm cần thiết. Nói cách khác, đây là mục tiêu có điều kiện, phụ thuộc trực tiếp vào khả năng chuyển hóa quyết tâm chính trị thành năng lực thể chế và năng lực thực thi trong thực tiễn phát triển.

Trước hết, điều kiện tiên quyết để đạt được tăng trưởng “hai con số” là tháo gỡ thực chất các “điểm nghẽn của điểm nghẽn” về thể chế. Trong nhiều năm qua, thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam đã từng bước được hoàn thiện, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy nhiều rào cản thể chế vẫn tồn tại, đặc biệt trong các lĩnh vực như thủ tục hành chính, quản lý đất đai, đầu tư công, quy hoạch phát triển và phân bổ nguồn lực. Những rào cản này làm giảm hiệu quả của các nguồn lực xã hội, kéo dài thời gian triển khai dự án và làm gia tăng chi phí kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đó, để đạt được tăng trưởng cao và bền vững, cần tiếp tục cải cách mạnh mẽ thể chế, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả của bộ máy quản lý nhà nước, đồng thời tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, ổn định và dự đoán được cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Khi thể chế được cải cách sâu rộng, các nguồn lực của nền kinh tế sẽ được giải phóng mạnh mẽ hơn, tạo

động lực mới cho tăng trưởng.

Thứ hai, nâng cao năng suất lao động và đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) là điều kiện quan trọng để bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Trong giai đoạn trước, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chủ yếu dựa vào mở rộng vốn đầu tư và khai thác lợi thế lao động giá rẻ. Mô hình này đã đóng vai trò tích cực trong giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới, nhưng dần bộc lộ những hạn chế khi nền kinh tế bước vào giai đoạn phát triển mới. Trong bối cảnh hiện nay, khi quy mô nền kinh tế ngày càng lớn và lao động giá rẻ, năng suất thấp không còn phù hợp, tăng trưởng phải dựa nhiều hơn vào nâng cao năng suất lao động, cải tiến công nghệ, đổi mới quản trị và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Việc gia tăng đóng góp của TFP không chỉ giúp tăng trưởng kinh tế đạt tốc độ cao hơn mà còn làm cho tăng trưởng trở nên bền vững, ít phụ thuộc hơn vào việc mở rộng vốn đầu tư. Điều này đòi hỏi sự cải thiện mạnh mẽ về chất lượng giáo dục, đào tạo nghề, quản trị doanh nghiệp và ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất.

Thứ ba, đột phá về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và kinh tế số là điều kiện mang tính chiến lược để tạo ra bước nhảy vọt về năng suất và hiệu quả sản xuất. Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tự động hóa, điện toán đám mây và internet vạn vật đang làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất và quản trị kinh tế. Đối với Việt Nam, việc tận dụng các thành tựu của khoa học - công nghệ và chuyển đổi số có thể giúp rút ngắn khoảng cách phát triển với các quốc gia đi trước, đồng thời tạo ra các ngành kinh tế mới có giá trị gia tăng cao. Khi các doanh nghiệp ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số,

tự động hóa và dữ liệu trong sản xuất, năng suất lao động có thể tăng nhanh, chi phí sản xuất giảm và chất lượng sản phẩm được cải thiện. Do đó, việc thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ, đầu tư cho nghiên cứu - phát triển và xây dựng hạ tầng số hiện đại sẽ đóng vai trò then chốt trong việc đạt được tốc độ tăng trưởng cao.

Thứ tư, phát huy vai trò định hướng và dẫn dắt của kinh tế nhà nước theo tinh thần của Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06-01-2026 về phát triển kinh tế nhà nước nhằm tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn phát triển mới. Trong bối cảnh mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, kinh tế nhà nước cần đóng vai trò “mở đường” và tạo nền tảng cho sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế thông qua việc đầu tư vào các lĩnh vực có tính dẫn dắt, rủi ro cao hoặc đòi hỏi nguồn lực lớn mà khu vực tư nhân khó có khả năng đảm nhận.

Đại hội XIV khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt trong các lĩnh vực then chốt, thiết yếu của nền kinh tế như năng lượng, hạ tầng chiến lược, tài chính, viễn thông và các ngành công nghiệp nền tảng. Văn kiện nhấn mạnh yêu cầu “Phát triển kinh tế nhà nước hiệu quả, thật sự giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn, định hướng chiến lược và dẫn dắt nền kinh tế” (ĐCSVN, 2026, tr.95), đồng thời “Xây dựng một số tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có năng lực cạnh tranh quốc tế, đóng vai trò trụ cột, tiên phong trong một số lĩnh vực quan trọng như năng lượng, công nghệ thông tin, viễn thông, công nghiệp chế tạo, công nghiệp vật liệu mới, tài chính - ngân hàng, kết cấu hạ tầng...” (Đảng Cộng sản Việt

Nam, 2026, tr.95). Điều này cho thấy kinh tế nhà nước không chỉ giữ vai trò điều tiết vĩ mô mà còn đóng vai trò dẫn dắt các lĩnh vực chiến lược, tạo nền tảng ổn định và định hướng phát triển dài hạn cho toàn bộ nền kinh tế.

Bên cạnh đó, việc nâng cao hiệu quả quản trị, đổi mới mô hình quản lý và thúc đẩy chuyên đổi số trong các doanh nghiệp nhà nước sẽ giúp khu vực này trở thành lực lượng quan trọng trong việc dẫn dắt đổi mới sáng tạo và phát triển khoa học - công nghệ. Khi các doanh nghiệp nhà nước hoạt động hiệu quả, minh bạch và gắn chặt với cơ chế thị trường, chúng không chỉ tạo ra giá trị kinh tế trực tiếp mà còn đóng vai trò ổn định kinh tế vĩ mô, điều tiết thị trường và hỗ trợ sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Nhờ vậy, kinh tế nhà nước trở thành một trụ cột quan trọng góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng cao và bền vững của nền kinh tế trong giai đoạn tới.

Thứ năm, phát huy vai trò của khu vực kinh tế tư nhân như một động lực quan trọng của nền kinh tế là điều kiện không thể thiếu để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng “hai con số”. Đại hội XIV khẳng định: “Đổi mới cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt từ năm 2025 khẳng định phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Bước đầu hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế” (ĐCSVN, 2026, tr.48).

Thực tiễn cho thấy khu vực kinh tế tư nhân không chỉ đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế mà còn tạo ra phần lớn việc làm cho xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và mở rộng không gian thị trường. Chính vì vậy, việc tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và tạo điều kiện

thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân phát triển là yêu cầu có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Nhà nước cần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm tính minh bạch và ổn định của chính sách, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận vốn, đất đai và các nguồn lực công cho doanh nghiệp tư nhân trên cơ sở cạnh tranh bình đẳng. Bên cạnh đó, cần khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân tham gia mạnh mẽ hơn vào các lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp hỗ trợ và các ngành dịch vụ số - những lĩnh vực có khả năng tạo ra giá trị gia tăng lớn và đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

Khi khu vực kinh tế tư nhân được tạo điều kiện phát triển thuận lợi và tiếp cận đầy đủ hơn với các nguồn lực của nền kinh tế, họ sẽ có khả năng phát huy mạnh mẽ tinh thần sáng tạo, năng động và khả năng thích ứng nhanh với những biến đổi của thị trường. Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số đang diễn ra sâu rộng, khu vực tư nhân hoàn toàn có thể trở thành lực lượng tiên phong trong đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và thúc đẩy sự hình thành các ngành kinh tế mới. Qua đó, khu vực kinh tế tư nhân không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả của nền kinh tế mà còn trở thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững của Việt Nam trong những thập niên tới.

Thứ sáu, phát triển nguồn lực con người - nhân tố cốt lõi thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững. Trong mọi mô hình tăng trưởng hiện đại, con người luôn giữ vai trò trung tâm, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Đối với Việt Nam, trong bối cảnh xác lập mô hình tăng trưởng mới lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, và chuyển đổi số làm động

lực chính, việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trở thành điều kiện mang tính quyết định. Nguồn lực con người không chỉ được hiểu ở số lượng lao động mà quan trọng hơn là chất lượng - bao gồm trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực tư duy sáng tạo, khả năng thích ứng với công nghệ mới và ý thức kỷ luật lao động.

Để đáp ứng yêu cầu đó, cần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo hướng gắn với nhu cầu của thị trường lao động và sự phát triển của khoa học - công nghệ. Đồng thời, chú trọng phát triển đội ngũ nhân lực trong các lĩnh vực then chốt như công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp chế tạo, quản trị hiện đại và kinh tế số. Bên cạnh đó, cần xây dựng môi trường làm việc thuận lợi, chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm thu hút, trọng dụng nhân tài, kể cả nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài. Khi nguồn lực con người được phát triển toàn diện, đây sẽ là nền tảng vững chắc để nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững của nền kinh tế.

3. Kết luận

Mục tiêu tăng trưởng kinh tế “hai con số” được xác định trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam không phải là một chỉ tiêu mang tính chủ quan hay duy ý chí, mà được đặt ra trên cơ sở tổng kết sâu sắc thực tiễn phát triển của đất nước và những bài học kinh nghiệm tích lũy qua quá trình đổi mới. Những thành tựu đạt được về tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, hội nhập quốc tế và nâng cao đời sống nhân dân đã tạo nền tảng quan trọng để Việt Nam hướng tới các mục tiêu phát triển cao hơn trong giai đoạn mới. Đồng thời, sự xuất hiện của các động lực tăng trưởng mới như khoa học - công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số đang mở ra những cơ hội lớn để nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Tính khả thi của mục tiêu này phụ thuộc trực tiếp vào khả năng triển khai hiệu quả các đột phá chiến lược đã được Đại hội XIV xác định, đặc biệt là hoàn thiện thể chế phát triển, thúc đẩy khoa học - công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát huy vai trò của khu vực kinh tế tư nhân và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Khi nhận thức và quyết tâm hành động được thống nhất trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc sẽ được phát huy, tạo động lực để hiện thực hóa khát vọng xây dựng Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, phồn vinh và hạnh phúc trong thế kỷ XXI □

Ngày nhận bài: 15-3-2026;

Ngày bình duyệt: 10-4-2026;

Ngày duyệt đăng: 24-4-2026.

Email tác giả: dinhhcma@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

Cục Thống kê (2026). *Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025*. <https://www.nso.gov.vn>.

ĐCSVN (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Khánh Trình (2025). Tạo động lực cho vùng Đông Nam Bộ bứt phá. *Báo Nhân dân điện tử*. <https://nhandan.vn>.

Lưu Ngọc Trinh - Trần Đức Vui (2008). Chất lượng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Cộng sản điện tử*. <https://tapchicongsan.org.vn>.

Trọng Đạt (2025). Kinh tế số Việt Nam tăng trưởng gấp 3 GDP, nhanh nhất Đông Nam Á. *Báo Vietnamnet*. <https://vietnamnet.vn>.